

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST

Ngày 17 - 7- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN H QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần H Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Dương và bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân H Quỳnh Phụ, tỉnh Thái B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân H Quỳnh Phụ, tỉnh Thái B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/ TLST - HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019 /QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thành L, sinh ngày 16/10/1999 tại Thôn M, xã Q, H Quỳnh Phụ, tỉnh Thái B “có mặt”.

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, H Quỳnh Phụ, tỉnh Thái B. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính : Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1976 và bà Trần Thị D, sinh năm 1977 tại Thôn M, xã Q, H Quỳnh Phụ, tỉnh Thái B. Tiền sự, tiền án: không. Nhân thân: chưa bị xử lý vi phạm pháp luật.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2019 đến ngày 21/02/2019 cHể tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an H Quỳnh Phụ, tỉnh Thái B.

Bị hại: Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1998 “ vắng mặt”.

Nơi cư trú: thôn Nguyên X, xã Quỳnh H, H Q, tỉnh Thái B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trần Thị D, sinh năm 1977 “có mặt”.

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, H Quỳnh Phụ, tỉnh Thái B.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Thoi (mẹ anh Th), sinh năm 1980 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: Thôn Nguyên Xá, xã Quỳnh Hội, H. Quỳnh Phụ, tỉnh Thái B.

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: Tổ , thị trấn Q, H. Q, tỉnh Thái B.

3. Trần Thị Ph, sinh năm 1998 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: Thôn Tài G, xã Quỳnh H, H. Q, tỉnh Thái B.

4. Anh Trần Viết Nam L, sinh năm 1997 “vắng mặt”.

5. Anh Cao Văn H, sinh năm 1998 “vắng mặt”.

6. Anh Trần Văn M, sinh năm 1997 “vắng mặt”.

Đều có nơi cư trú: Thôn M, xã Q, H Quỳnh Phụ, tỉnh Thái B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/10/2017 Lê Thành L đi xe đạp điện từ nhà ra cầu Giếng ở Thôn M, xã Q chơi. Tại đây, L thấy con dao mũi nhọn (loại dao gọt hoa quả) dài khoảng 20cm, rộng khoảng 1,5cm của gia đình ở trong giỏ xe, sợ bị rơi nên L đã cài con dao vào cạp quần bên trái. Khoảng 05 phút sau, do quen biết Trần Viết Nam L nên L, L đứng nói chuyện với nhau được khoảng 03 phút thì thấy Cao Văn H, điều khiển xe mô tô chở Trần Văn Mười. H rủ Mười, L, L đi lên thị trấn Quỳnh Côi H Quỳnh Phụ chơi. Cả ba đồng ý H điều khiển xe mô tô chở Mười đi trước còn L điều khiển xe đạp điện chở L đi theo sau. H, Mười vào quán ăn của một người quen tên Duy ở gần Trung tâm Chính trị H thuộc tổ 1 thị trấn Quỳnh Côi ngồi chờ. Khoảng 10 phút sau, không thấy L, L đến H chở Mười quay trở lại đến gần khu vực công sân vận động thuộc tổ 2 thị trấn Quỳnh Côi thì gặp L chở L đi ngược chiều tới. L điều khiển xe đạp chở L quay ngược lại đi phía sau cách xe của H khoảng 20m. Trên đường đi đến gần quán nước vỉa hè của anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988, ở tổ 2, thị trấn Quỳnh Côi thì H nhìn thấy Trần Thị Ph sinh năm 1998 là bạn ở cùng thôn đi xe mô tô Honda, nhãn hiệu SH Mode, biển kiểm soát 17B5-27614 đi từ phía sau cùng chiều vượt lên nên có chửi đùa “Đ con mẹ mày”. H điều khiển xe vượt lên trước xe Ph và nói tiếp: “Đua xe không?”. Ph điều khiển xe rẽ trái đột ngột cắt ngang đầu xe đạp L điều khiển nên L ngồi sau quay lại nói: “Mày đi kiểu gì đấy”. Ph đi xe lên vỉa hè cạnh tường bao sân vận động đối diện quán nước của anh B rồi chửi: “Đ/m chúng mày”. L quay lại hỏi: “Mày chửi ai đấy”. Ph dựng xe rồi đi bộ sang quán nước của anh B chỗ Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1998, trú tại: thôn Nguyên X, xã Quỳnh H, H. Quỳnh Phụ (bạn trai Ph) ngồi chờ từ trước. Nghe thấy

tiếng Ph, L nên H điều khiển xe máy chờ Mươi quay lại. L điều khiển xe đạp chờ L quay lại theo sau. Khi Ph đi bộ sang đường đến bàn chỗ Th ngồi ở vỉa hè sát mép đường bên phải chiều ngã tư Bát đi cầu Tây thì cũng là lúc H đi xe tới. H dừng xe trên làn đường xe thô sơ bên phải chiều cầu ngã tư Bát đi cầu Tây cách vị trí Ph đứng khoảng 2,5m. L chờ L quay lại dừng trên làn đường xe cơ giới cách phía đuôi xe của H khoảng 0,5m. Th thấy H quay lại nên đứng dậy. H ngồi trên xe hỏi Ph: “Đ/m mày vừa chửi ai?”. Ph đáp: “*Tao chửi chúng mày đấy*”. L nghe thấy vậy nên xuống xe và nói: “*Mẹ con ranh, láo toét, mày vừa chửi ai đấy?*”. Ph có tiến về phía L đứng và nói: “*Tao chửi mày đấy*”. L liền vung tay trái tát một nhát vào má bên phải Ph. Thấy L đánh Ph, Th đi lại dùng tay đẩy L lùi lại và chửi: “*Đ/m chúng mày thích gì?*”. Thấy vậy, H xuống xe đi lại can ngăn. L vung tay đấm một nhát về phía Th nhưng không trúng. Trong lúc lời qua tiếng lại L có chỉ tay ra phía ngoài đường (về phía ngã tư Bát) và nói với Th: “*Thích gì ra ngoài kia*”. Do biết trước đó Ph có mang theo trong người 01 con dao bấm gấp bằng kim loại, mũi nhọn màu đen dài 20cm, rộng 1,5cm (dao của Th) nên Th đã ôm Ph lùi lại phía sau rồi móc con dao từ túi quần hậu bên phải Ph bỏ vào túi quần hậu bên phải của mình đi ra khu vực giữa đường phía ngã tư Bát nói: “*Đ/m mày, thích gì ra đây*”. L lúc này đang đứng ở phía đầu xe đạp cho rằng Th chửi mình nên đã đi ra tát 01 nhát vào mặt Th rồi lùi lại chỗ xe máy dừng. H, Ph thấy vậy nên chạy lên can ngăn. Thấy Th bật dao, H kHên: “*Mẹ mày từ từ đã*”. Th đáp: “*Nhưng chúng nó đánh tao*”. Tưởng H đánh Th nên Ph kéo H lùi lại. L đang đứng ở đuôi xe đạp thì con dao bị tụt xuống dưới chân trái nên cúi người cầm dao cài lại vào cạp quần bên trái rồi chạy vòng qua đuôi xe đạp ra giờ chân phải đạp Th nhưng không trúng. Th cầm dao tay phải đuổi theo L được khoảng 04m thì cả hai dừng lại trên mặt đường đứng đối diện cách nhau khoảng 50cm. Thấy Th cầm dao L nói: “*Thích chơi dao à?*”. Th cầm dao tay phải đâm ngang 01 nhát về phía L theo hướng từ phải sang trái. L cúi người xuống tránh đồng thời tay phải rút con dao từ cạp quần ra đâm 01 nhát theo hướng từ dưới lên trên trúng vào vùng ngực bên trái Th. Bị L đâm trúng Th thu dao lại, ôm ngực đi vòng qua chỗ để xe đạp điện về chỗ bàn ngồi uống nước trước đó thì thấy khó thở nên đã gục xuống. Khi Th cầm dao đuổi L thì H, L, Mươi đứng trên đường cách đó khoảng 04 đến 05m, không ai có lời nói hoặc hành vi giúp sức cho L. Thấy Th bị thương, sợ nên H điều khiển xe máy chờ Mươi, L điều khiển xe đạp điện chờ L bỏ chạy. Trên đường đi đến gần khu vực cầu Tây, L nhảy xuống xe, cầm theo con dao chạy sang bên kia cầu đi nhờ xe của người không quen biết ra ngã ba Độ (nay là ngã tư Độ) bắt xe ô tô bỏ trốn lên thành phố Hà Nội đến ngày 18/2/2019 tới Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế Công an thành phố Hà Nội đầu thú. Th sau đó được Ph và gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình và Bệnh viện Đại học y Hà Nội điều trị thương tích đến ngày 03/11/2017 xuất viện về gia đình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 132/17/TgT ngày 08/11/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận dấu hiệu chính qua giám định: *Thương tích vùng ngực bên trái (thấu ngực) do vật sắc nhọn tác động làm thủng thùy dưới phổi trái, tràn máu, tràn khí phổi trái, đã được xử trí.*

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 37%”.

Bản cáo trạng số 53/KSĐT ngày 12-6-2019 của Viện kiểm sát nhân dân H Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Lê Thành L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Thành L như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thành L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 thuộc trường hợp “*dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 50, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành L từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18-02-2019;

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện giữa bị cáo L và bà Trần Thị D đã thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Hữu Th số tiền 30.000.000 đồng. Anh Nguyễn Hữu Th không đề nghị bị cáo L phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo, đại diện gia đình bị cáo và anh Th phù hợp với quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy con dao bấm gấp, bằng kim loại màu đen dài 20,5 cm, rộng 02cm, mũi nhọn. Đối với dao nhọn có đặc điểm dài khoảng 20cm, rộng 1,5cm bị cáo L dùng đâm Th. Quá trình điều tra L khai trên đường bỏ trốn bị cáo L đã vứt con dao tại nương nước cạnh đường 396B gần cây xăng Hoàng Trọng, Thôn M, xã Q, H Quỳnh Phụ, tỉnh Thái B không truy tìm thấy cho nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo Lê Thành L khai nhận, vào tối ngày 21-10-2017 bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an H. Quỳnh Phụ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Xét lời khai của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo L khai nhận khi bị cáo dùng dao đâm anh Th bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng của anh Th. Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ án, Biên bản quản lý đồ vật. Biên bản trích xuất video hình ảnh diễn biến vụ án từ đầu thu camera của Công ty máy tính Bảo Quang ở tổ 2, thị trấn Quỳnh Côi, H Quỳnh Phụ. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 132/17/TgT ngày 08/11/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái B. Có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/10/2017, tại đường Trần Hưng Đạo trước quán nước nhà anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988 ở tổ 2 thị trấn Quỳnh Côi, H Quỳnh Phụ, sau khi bị anh Nguyễn Hữu Th cầm con dao bấm gấp bằng kim loại, mũi nhọn (dài 20cm, rộng 1,5cm) đuôi đâm không trúng, Lê Thành L đã có hành vi dùng dao nhọn dài khoảng 20cm, rộng khoảng 1,5cm (loại hung khí nguy hiểm) đâm 01 nhát vào ngực trái anh Th. Hậu quả: anh Th bị thủng thùy dưới phổi trái, tràn máu, tràn khí phổi, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 37%. Hành vi của bị cáo Lê Thành L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 thuộc trường hợp “*dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 với khung hình phạt từ 05 năm đến 15 năm tù. Đồng thời đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù, nhẹ hơn so với quy định của khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 để bảo đảm nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo L.

Vì vậy, hành vi nêu trên của Lê Thành L đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp “*dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, **hung khí nguy hiểm** hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo L: Hành vi dùng dao mà bị cáo L thực hiện gây thương tích cho anh Th đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất B trong quần chúng nhân dân làm mất trật tự, trị an tại nơi xảy ra vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Thành L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo L: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động đến gia đình bị cáo để tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo ra đầu thú và anh Th có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo L có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự và nhất thời phạm tội.

[6] Về hình phạt áp dụng: Đối với bị cáo L có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thời điểm phạm tội bị cáo mới 18 tuổi 05 ngày cho nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo L cần áp dụng khoản 1 Điều 54 và trong khung hình phạt liên kề của Điều 134 Bộ luật Hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đồng thời tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên vẫn phải buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn nhất định để bị cáo L có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L đã có ý thức mong muốn được bồi thường và tác động bà Trần Thị D là mẹ bị cáo L cùng gia đình đã tự nguyện, thống nhất cùng bị hại anh Th bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Anh Nguyễn Hữu Th không đề nghị bị cáo L phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và bà D mẹ bị cáo không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả bà số tiền 30.000.000 đồng mà bà D đã bồi thường thay cho bị cáo. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo, đại diện gia đình bị cáo và anh Th phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy con dao bấm gấp, bằng kim loại màu đen dài 20,5 cm, rộng 02cm, mũi nhọn. Đối với dao nhọn có đặc điểm dài khoảng 20cm, rộng 1,5cm bị cáo L dùng đâm Th. Quá trình điều tra và tại phiên tòa L khai trên đường bỏ trốn bị cáo L đã rút con dao tại nương nước cạnh đường 396B gần cây xăng Hoàng Trọng, Thôn M, xã Q, H Quỳnh Phụ, tỉnh Thái B không truy tìm thấy cho nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với Cao văn H, Trần Văn M, Trần Viết Nam L và Trần Thị Ph. Kết quả điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa xác định: H không rủ L, L quay lại để đánh, chửi Ph. Khi L tát Ph và xô xát với Nguyễn Hữu Th ở lề đường gần bàn uống nước thì H là người kHên ngăn. Mười, L không tham gia. Khi thấy Th đi ra khu vực giữa đường chửi, thách thức cho rằng Th chửi mình nên L có đi ra tát 01 nhát vào mặt Th nhưng cũng đã lùi ngay lại. Thời điểm nhìn thấy Th cầm dao, bật lưỡi thì H đã chạy lại để ngăn cản. Th cầm dao đuổi L thì H, Ph đứng ở khu vực giữa đường, L, Mười đứng ở khu vực đầu xe đạp điện dựng cách vị Th và L đâm nhau khoảng 04 đến 05m và không ai có lời nói hoặc hành vi gì giúp sức cho L, Th. Trước khi L đâm Th thì H, L, Mười đều không biết L có mang theo dao trong người. Do đó, không có đủ cơ sở kết luận H, L, Mười đồng phạm với L về tội cố ý gây thương tích và việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, L, Th và Ph về các hành vi nêu trên là phù hợp.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo L, anh Th, bà D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thành L phạm tội "Cố ý gây thương tích".
2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Lê Thành L **04 (bốn)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 18 tháng 02 năm 2019).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy con dao bấm gấp, bằng kim loại màu đen dài 20,5 cm, rộng 02cm, mũi nhọn (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự H Quỳnh phụ, tỉnh Thái B đang quản lý bút lục số 454).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Thành L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo L, bà Trần Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/7/2019). Bị hại anh Nguyễn Hữu Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo L;
- TAND tỉnh Thái B;
- VKSND tỉnh Thái B;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái B
- Anh Th, bà D;
- Nhà tạm giữ Công an H Quỳnh phụ;
- Công an H Quỳnh Phụ;
- VKSND H Quỳnh phụ;
- Chi cục THADS H Quỳnh phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần H Hoàng

